

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830409] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2533A)

CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125230053	Bùi Ngọc Bính	04/08/2007	CCQ2523A					
2	2125330047	Trần Mạnh Cường	08/03/2007	CCQ2533B		CƯỜNG	0,0	0,0	0,0
3	2125330051	Nguyễn Hải Đăng	30/12/2007	CCQ2533B		Đăng	5,8	4,8	5,2
4	2125330043	Nguyễn Văn Điệp	27/08/2007	CCQ2533B		Điệp	7,8	8,3	8,1
5	2125330038	Bùi Nguyễn Hoàng Duy	07/06/2007	CCQ2533B		Duy	4,3	2,0	2,9
6	2125330037	Lê Ngọc Hải	12/12/2007	CCQ2533B		Hải	7,0	5,5	6,1
7	2125330041	Nguyễn Quang Huy	06/04/2007	CCQ2533B		Huy	6,2	5,0	5,5
8	2125330049	Phạm Mạnh Khang	15/10/2007	CCQ2533B		Khang	6,5	4,5	5,3
9	2125230054	Nguyễn Duy Kiên	23/11/2007	CCQ2523A					
10	2125330027	Trần Vĩnh Kỳ	06/11/2007	CCQ2533A		Kỳ	7,2	7,0	7,1
11	2123150021	Nguyễn Thành Lộc	08/05/2003	CCQ2315A		Lộc	3,0	3,8	3,5
12	2125330036	Nguyễn Hữu Luân	20/09/2007	CCQ2533A			6,5	6,0	6,2
13	2125330022	Vô Minh Mạnh	21/11/2007	CCQ2533A		Mạnh	5,8	6,8	6,4
14	2125330045	Ngô Thiện Nhân	13/11/2005	CCQ2533B		Nhân	7,4	7,3	7,3
15	2125330025	Phan Tấn Nhựt	02/05/2007	CCQ2533A		Nhựt	7,0	7,3	7,2
16	2125330030	Nguyễn Quang Nhíp	29/07/2007	CCQ2533A		Nhíp	6,1	6,3	6,2
17	2125330021	Dương Thế Sơn	10/04/2007	CCQ2533A		Sơn	2,0	1,5	1,7
18	2125230055	Hồ Thanh Tú Tài	21/11/2007	CCQ2523A		Tài	7,8	9,0	8,5
19	2125330029	Mai Anh Tài	16/06/2007	CCQ2533A					
20	2125170097	Nguyễn Tiến Thành	14/07/2007	CCQ2533F		Thành	5,3	5,0	5,1
21	2122170536	Đào Huỳnh Xuân Thiện	21/08/2004	CCQ2205D					
22	2125330024	Lê Hưng Thịnh	31/10/2005	CCQ2533A		Thịnh	7,4	8,0	7,8
23	2125330031	Vũ Văn Thịnh	22/10/2007	CCQ2533A		Thịnh	6,0	6,3	6,2
24	2125230051	Lê Công Vinh	22/08/2007	CCQ2523A			5,6	0,0	2,2

Vàng

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830410] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2533B)

CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 1.1

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Đào Thành Sung *Đ. V. tin*

Đào Thành Sung *Đ. V. tin*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330057	Đặng Kiều Thái	Đạt	01/07/2007	CCQ2533B					
2	2125330169	Đổng Thanh	Đạt	09/01/2007	CCQ2533E		<i>Đạt</i>	7,3	7,3	7,3
3	2125330161	Trần Công	Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E					
4	2125330159	Nguyễn Quốc	Đồng	23/09/2007	CCQ2533E					
5	2125330068	Phan Văn	Đức	28/06/2007	CCQ2533B		<i>Đức</i>	6,5	6,8	6,7
6	2125330062	Phạm Tuấn	Đũng	18/12/2007	CCQ2533B					
7	2125330063	Phan Tiến	Duy	15/08/2007	CCQ2533B		<i>Duy</i>	5,0	5,3	5,2
8	2125330166	Phạm Gia	Hào	26/12/2007	CCQ2533E		<i>Hào</i>	7,8	7,3	7,5
9	2125330162	Nguyễn Văn	Hiệp	01/05/2007	CCQ2533E					
10	2125330175	Nguyễn Quốc	Hoàng	07/01/2006	CCQ2533E					
11	2125330155	Lê Quang	Hung	15/09/2007	CCQ2533E		<i>Hung</i>	7,9	8,5	8,3
12	2125330059	Sơn Minh	Hung	14/06/2002	CCQ2533B		<i>Hung</i>	7,8	8,3	8,1
13	2125330165	Lê Nguyễn Anh	Khoa	16/10/2007	CCQ2533E					
14	2125330160	Mai Phan Tùng	Linh	13/06/2007	CCQ2533E					
15	2125330157	Nguyễn Hoàng	Long	25/03/2007	CCQ2533E					
16	2125330067	Nguyễn Trường Thành	Luân	03/04/2007	CCQ2533B		<i>Luân</i>	6,3	4,5	5,2
17	2125330071	Bá Văn Hoàng	Phát	25/01/2007	CCQ2533B		<i>Phát</i>	6,2	5,0	5,5
18	2125330065	Đàm Hoàng	Phi	13/02/2007	CCQ2533B					
19	2125330069	Nguyễn Thanh	Quyên	12/05/2007	CCQ2533B					
20	2125330064	Trần Phúc	Sang	19/10/2007	CCQ2533B		<i>Sang</i>			
21	2125330058	Ong Thế	Thiện	03/04/2006	CCQ2533B		<i>Thiện</i>	6,8	4,3	5,3
22	2125330070	Bạch Thiên	Trường	26/02/2007	CCQ2533B					
23	2125330061	Nguyễn Anh	Tuấn	20/04/2007	CCQ2533B		<i>Tuấn</i>	5,9	5,0	5,4
24	2125330060	Vũ Văn	Việt	16/11/2007	CCQ2533B		<i>Việt</i>	7,0	4,0	5,2